

Bản án số: 26/2022/DS-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Chúc Ni, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: 266 - 268, N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Diệp Lâm Kỳ P, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Cà Mau (Quyết định ủy quyền số 3977 ngày 28/12/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Phó Phòng – Phòng giao dịch Thới Bình – Chi nhánh Cà Mau, địa chỉ liên hệ: Khóm 1, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (Giấy ủy quyền số 120 ngày 25/02/2022), có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thúy L, sinh năm 1979, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp C, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2021 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/4/2018, bà Lê Thúy L có ký Hợp đồng tín dụng số LD1809700048 để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Thới Bình. Cụ thể, số tiền vay là 80 triệu đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 0,7%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Số tiền thanh toán hàng tháng là 1.893.000 đồng, riêng kỳ cuối thanh toán 1.913.000 đồng. Cho vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay bà L thanh toán được 15 kỳ với tổng số tiền phát sinh là 28.395.000 đồng, trong đó vốn là 19.995.000 đồng, lãi 8.400.000 đồng.

Ngày 15/8/2019, khoản vay của bà L đến hạn nhưng bà L không thực hiện thanh toán và phát sinh nợ quá hạn. Hiện tại, tính đến hết ngày 25/5/2022 bà L còn nợ 85.305.765 đồng, trong đó dư nợ gốc là 60.005.000 đồng, lãi trong hạn là 20.714.152 đồng, lãi quá hạn là 4.586.613 đồng.

Ngoài ra, ngày 30/5/2018 bà L ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Thới Bình với hạn mức 10 triệu đồng. Ngày 30/5/2019 khoản vay này cũng đến hạn nhưng bà L cũng không thanh toán cho Ngân hàng. Hiện tại, tính đến hết ngày 25/5/2022 bà L còn nợ 12.091.009 đồng, trong đó dư nợ gốc là 5.525.069 đồng, lãi trong hạn là 4.382.082 đồng, lãi quá hạn là 2.183.858 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc bà L thanh toán hai khoản vay nêu trên tính đến hết ngày 25/5/2022 với số tiền là 97.396.774 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Lê Thúy L thanh toán tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, nên đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng; Bà L có địa chỉ tại ấp C, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là bà L được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[3] Ngày 09/4/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Thới Bình và bà Lê Thúy L có ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1809700048. Theo đó, bà L vay số tiền 80 triệu đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 0,7%/tháng (cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ). Số tiền thanh toán hàng tháng là 1.893.000 đồng, riêng kỳ cuối thanh toán 1.913.000 đồng. Cho vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Tiếp đến, ngày 30/5/2018 bà L ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Thới Bình với hạn mức 10 triệu đồng. Do đó, xác định giao dịch vay tiền của bà L với Ngân hàng là có thật và hợp pháp.

[4] Đối với khoản vay tín chấp 80 triệu đồng, trong quá trình vay bà L thanh toán được 15 kỳ với tổng số tiền phát sinh là 28.395.000 đồng, trong đó vốn là 19.995.000 đồng, lãi 8.400.000 đồng. Ngày 15/8/2019, khoản vay của bà L đến hạn nhưng bà L không thực hiện thanh toán và phát sinh nợ quá hạn. Hiện tại, khoản vay này bà L còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 25/5/2022 là 85.305.765 đồng (dư nợ gốc là 60.005.000 đồng, lãi trong hạn là 20.714.152 đồng, lãi quá hạn là 4.586.613 đồng).

Đối với khoản vay mở thẻ tín dụng đến ngày 30/5/2019 đến hạn nhưng bà L cũng không thanh toán cho Ngân hàng. Hiện tại, khoản vay này bà L còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 25/5/2022 là 12.091.009 đồng (dư nợ gốc là 5.525.069 đồng, lãi trong hạn là 4.382.082 đồng, lãi quá hạn là 2.183.858 đồng).

Tổng cộng hai khoản vay bà L còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 25/5/2022 là 97.396.774 đồng.

Do bà L đã vi phạm Hợp đồng, không tiếp tục thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện bà L yêu cầu thanh toán nợ là phù hợp. Do đó, cần buộc bà L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 97.396.774 đồng (tính đến hết ngày 25/5/2022). Ngoài ra, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/5/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đối với hai khoản vay nêu trên.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí.

[6] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, nên thời hạn kháng cáo của nguyên đơn tính kể từ ngày tuyên án. Bà L vắng mặt, nên thời

hạn kháng cáo được tính kể từ ngày bà L nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc yêu cầu bà Lê Thúy L thanh toán nợ vay. Buộc bà Lê Thúy L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S khoản tiền vay còn nợ tính đến hết ngày 25/5/2022 với tổng số tiền là 97.396.774 đồng (Chín mươi bảy triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/5/2022 theo Hợp đồng tín dụng số LD1809700048 ngày 09/4/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà L phải chịu 4.870.000 đồng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng, làm tròn số). Trả lại cho nguyên đơn khoản tiền nộp tạm ứng án phí 2.343.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014714 ngày 27/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm